

ĐÀI LOAN - HỒNG KÔNG - MACAO

NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỦA ĐÀI LOAN GIAI ĐOẠN 1980 - 1999

VŨ THUY DƯƠNG*

Một trong những nguyên nhân nổi bật nhất đưa tới sự thành công kinh tế của Đài Loan, đó là luôn có sự kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược phát triển kinh tế với các kế hoạch phát triển giáo dục. Dựa trên những yêu cầu mà nền kinh tế đòi hỏi, giáo dục Đài Loan cũng có nhiều thay đổi tương ứng.

Vào thập niên 80 - 90 thế kỉ XX, nền kinh tế Đài Loan đã có sự biến chuyển mạnh mẽ. Để đáp ứng nhu cầu của thời kỳ "tăng trưởng kinh tế mới" và nhu cầu học lên của người dân ngày càng cao, nền giáo dục Đài Loan cần phải tiếp tục có sự điều chỉnh, cải cách. Giai đoạn này, Đài Loan rất coi trọng việc phát triển các ngành nghề đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao. Do vậy, trong chính sách phát triển giáo dục của mình, Chính quyền Đài Loan ra sức tăng cường nâng cấp chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục khoa học - kĩ thuật cao nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cấp, chuyển đổi ngành nghề trong giai đoạn này.

Trong chương trình giáo dục trung học cơ sở, theo quy định của Đài Loan: mọi người dân đều có quyền lợi và trách nhiệm tiếp nhận giáo dục nghĩa vụ¹. Chính quyền vừa phải đảm bảo tạo "cơ hội giáo dục cơ bản" cho toàn dân, vừa thực hiện điều lệ cưỡng bức đi học, yêu cầu mọi người cùng tiếp nhận giáo dục nghĩa vụ, đồng thời Chính quyền phải quy hoạch và quản lý giáo dục một cách hợp lý, các trường trung học cơ sở công lập phải được mở rộng rãi, chuyển những trường tiểu học và sơ trung dân lập thành các trường công lập, tạm ngừng mở trường tư thục...

Trên cơ sở những yêu cầu đó, cộng thêm sau một thời gian dài thực thi và đã thành công với chế độ "*Giáo dục nghĩa vụ 9 năm*" được ban hành vào năm 1968, tỷ lệ học sinh tiểu học không ngừng được nâng cao cả về lượng và chất... Vì vậy, để tiếp tục nâng cấp và củng cố hơn nữa mặt bằng dân trí tối thiểu,

* Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

“*Luật giáo dục nghĩa vụ*” đã chính thức ban hành vào năm 1979. Luật này quy định mọi trẻ em từ 6 đến 15 tuổi đều bắt buộc phải học 6 năm tiểu học và 3 năm sơ trung. Ngoài ra, “*Luật giáo dục nghĩa vụ*” còn đề ra mục tiêu của giáo dục tiểu học là phải thúc đẩy sự phát triển cân bằng cả 5 bộ môn: đức - trí - thể - quần - mĩ. Đến năm 1982, Bộ Giáo Dục Đài Loan lại cho ban hành “*Điều lệ cưỡng bức đi học*”, một lần nữa siết chặt yêu cầu bắt buộc đối với những học sinh trong độ tuổi đến trường. Năm 1983, Chính quyền cho thực thi “*Phương án giáo dục nghĩa vụ kéo dài, lấy giáo dục ngành nghề làm trọng tâm*”. Năm 1989, Viện trưởng Viện hành chính Đài Loan, Lý Hoán đề xuất ý tưởng kéo dài thời gian giáo dục nghĩa vụ lên thành 12 năm. Đến năm 1990, Bộ giáo dục bắt đầu soạn thảo “*Phương án học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tự nguyện vào học trung học phổ thông*”. Năm 1993, Viện hành chính đã thông qua “*Kế hoạch phát triển và cải tiến chương trình giáo dục kỹ thuật ở trường trung học cơ sở thực hiện giáo dục nghĩa vụ 10 năm*”, từ năm học 1993 bắt đầu làm thử 3 năm dự định từ năm học 1996 sẽ thực thi toàn diện giáo dục nghĩa vụ 10 năm. Năm 1999, Chính quyền Đài Loan đã công bố “*Luật giáo dục cơ bản*”, trong đó quy định giáo dục cơ bản phải kéo dài theo nhu cầu phát triển của xã hội, Bộ giáo dục căn cứ vào “*Luật giáo dục cơ bản*” đã cho thành lập “*Ủy ban quy hoạch thời gian giáo dục cơ bản kéo dài*” với mục đích tư vấn cho những vấn đề liên quan đến việc kéo dài thời gian giáo dục nghĩa vụ.

Song song với việc ban hành các chính sách có liên quan đến phát triển hệ giáo dục nghĩa vụ, Chính quyền Đài Loan còn rất quan tâm đến việc đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy ngay trong chương trình giáo dục phổ thông cơ sở. Dựa vào “*Chính sách công nghệ thông tin*” mà Viện hành chính Đài Loan công bố, bắt đầu từ năm 1997 Bộ giáo dục đã tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy vi tính trong các trường tiểu học và trung học cơ sở. Năm 1998, Bộ giáo dục Đài Loan đã đầu tư 6,47 tỷ Đài tệ nâng cao chất lượng máy tính và truy cập Internet tại các trường thuộc hệ “*giáo dục nghĩa vụ 9 năm*”². Cho đến nay, tất cả các trường tiểu học và trung học cơ sở đều có ít nhất một phòng máy tính. Mục tiêu của Bộ giáo dục Đài Loan đề ra trong thời gian tới là sẽ tiếp tục đầu tư các trang thiết bị phục vụ giáo dục công nghệ thông tin, trang bị máy tính trong lớp học và tạo điều kiện để mọi học sinh đều được sử dụng máy tính.

Cùng với việc giáo dục tin học trong nhà trường, giáo dục kỹ thuật cũng rất được Chính quyền chú ý, vì giáo dục kỹ thuật nằm trong mục tiêu chú trọng phát triển giáo dục dạy nghề của Đài Loan. Việc thi hành “*Giáo dục kỹ thuật 10 năm*” đã tạo thêm nhiều cơ hội hơn cho học sinh tốt nghiệp hệ “*giáo dục nghĩa vụ 9 năm*”, bởi vì những học sinh học xong chương trình của “*Giáo dục kỹ thuật 10 năm*” có thể kiếm được việc làm hoặc tiếp tục học lên năm thứ hai, thứ

ba về kỹ năng thực dụng của các trường kỹ thuật tương đương. Theo thống kê của Bộ giáo dục năm 1997, số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở là 364.455 người, số học sinh học lên hệ cao hơn là 347.192 người, chiếm 94,63%; trong đó số học sinh vào học giai đoạn một lớp kỹ năng ứng dụng là 21.339 người³.

Đối với giáo dục trung học phổ thông, cũng giống như giai đoạn trước, giáo dục dạy nghề vẫn tiếp tục được chú trọng. Do yêu cầu cụ thể của giai đoạn này là cần đội ngũ lao động có trình độ cao nên trong chính sách phát triển trung học Chính quyền Đài Loan rất quan tâm đến giáo dục trung học dạy nghề. Cụ thể có những biện pháp sau:

- **Trường trung học phổ thông được mở thêm khoa dạy nghề:** Để phối hợp nhịp nhàng với chính sách phát triển kinh tế cũng như nâng cao chất lượng giáo dục, Chính quyền Đài Loan đã cho phép các trường trung học phổ thông công lập và dân lập căn cứ vào nhu cầu của địa phương và xã hội mở thêm khoa dạy nghề. Trên cơ sở đó, các trường trung học phổ thông đã tiến hành điều chỉnh, giảm bớt một số lớp trung học phổ thông, tăng số học sinh vào các khoa dạy nghề. Bên cạnh đó, Chính quyền còn khuyến khích trường tư thục mở khoa chuyên nghiệp và có nhiều hỗ trợ cho các trường trung học tư thục.

- **Mở rộng trường sở tăng cường trang thiết bị hiện đại:** Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy trong các trường công lập, bên cạnh kinh phí

cấp hàng năm theo ngân sách chung, Chính quyền Đài Loan còn thành lập "kinh phí hỗ trợ" với mục đích giúp cho các trường trung học dạy nghề công lập, mở rộng thêm trường - lớp, mua sắm thêm các trang thiết bị hiện đại. Đến nay, hầu hết những trường trung học dạy nghề công lập và tư thục đều có phòng học đặc biệt, phòng khoa học, phòng thí nghiệm, phòng đọc sách cung cấp đầy đủ cho công tác giảng dạy và học tập.

- **Nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường trung học dạy nghề:** Trong chiến dịch nâng cao chất lượng các trường trung học dạy nghề, Bộ giáo dục Đài Loan đã áp dụng một số biện pháp như sau: 1) *Thường xuyên mở những cuộc thi thực hành kỹ năng* cho học sinh các trường dạy nghề để nâng cao trình độ và cải tiến phương pháp giảng dạy. 2) *Cải tiến giáo dục khoa học - kỹ thuật.* Do mô hình kinh tế giai đoạn này có sự chuyển đổi với nội dung chủ yếu là thực hành theo phương châm "3 hoá", trong đó chuyển đổi tăng tốc phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao và tinh xảo, nên giáo dục dạy nghề cũng có một số điều chỉnh. Cụ thể là: - Hiện đại hoá trang thiết bị dạy học; - Tăng thêm thời gian thực tập cho học sinh và nâng cao chất lượng các khoá học thực hành; - Thực nghiệm mô hình giáo dục vừa học vừa làm (có sự kết hợp giữa nhà trường và công ty tuyển dụng lao động).

Tuy nhiên, đến nửa đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, do sự chênh lệch quá lớn giữa

học sinh trung học phổ thông và trung học dạy nghề, nên Đài Loan đã có sự điều chỉnh lại. Do trong suốt thời gian dài để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục trung học dạy nghề được chú trọng hơn giáo dục trung học phổ thông. Song, chính điều này lại gián tiếp gây ra những cản trở nhất định đối với hệ giáo dục bậc cao. Bởi, tỷ lệ học sinh trung học phổ thông thi lên giáo dục bậc cao thường chiếm chủ yếu còn học sinh trung học dạy nghề thường chỉ dự thi lên cao đẳng kỹ thuật... Theo xu thế phát triển chung của thời đại, giáo dục đại học và trên đại học mới là nền tảng tạo ra tri thức, chi phối tất cả các lĩnh vực phát triển của xã hội công nghệ hiện đại. Vì vậy, phát triển giáo dục đại học là yếu tố quan trọng hàng đầu đối với các quốc gia và khu vực.

Để “khơi thông” con đường học lên đại học của học sinh, Bộ giáo dục Đài Loan đề ra chính sách “*Nâng cao dung lượng học sinh trung học phổ thông*”, từng bước nâng tỷ lệ học sinh trung học phổ thông lên ngang bằng với học sinh trung học dạy nghề. Theo thống kê năm học 1998, tỷ lệ giữa trung học phổ thông và trung học dạy nghề là 38,7/61,3; năm 2000 là 45,5/54,5 và đến năm 2002 đã nâng được lên gần ngang nhau 53/47⁴. Để đạt được chỉ tiêu này, Bộ giáo dục đã phải thực thi những biện pháp như: - *Mở thêm các trường trung học phổ thông*. - *Chọn những trường trung học cơ sở thích hợp để đổi thành trường trung học phổ thông (trong đó có cả trung học cơ sở)*. - *Khuyến*

khích các trường trung học dạy nghề và trung học phổ thông chuyển thành trường trung học tổng hợp (trường trung học tổng hợp cung cấp khoá trình hướng nghiệp học thuật và khoá trình hướng nghiệp ngành nghề, phụ đạo cho học sinh lựa chọn ngành học theo hứng thú của mình, nâng cao quyền lựa chọn học tập của học sinh), đến năm học 1999 đã có 80 trường chuyển sang trung học tổng hợp, số học sinh lên đến 40.000 người, đến năm 2000 đã lên đến 124 trường⁵.

Đối với giáo dục sư phạm, nâng cao chất lượng giáo dục sư phạm là một trong những trọng tâm của chính sách giáo dục trong giai đoạn này. Có thể nhận thấy, sự nghiệp giáo dục phát triển hay tụt hậu phụ thuộc một phần rất lớn vào đội ngũ giáo viên. Bởi vậy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng kịp thời yêu cầu của sự nghiệp giáo dục là nhiệm vụ tối quan trọng đối với mọi quốc gia và khu vực. Để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng đào tạo giáo viên, Bộ giáo dục Đài Loan chủ trương xây dựng các khoá học nội trú, đồng thời tạo cơ hội cho giáo viên thường xuyên tham gia chương trình “*đào tạo lại*”. Bên cạnh đội ngũ giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông có trình độ đại học trở lên, bắt đầu từ năm học 1986 – 1987, giáo viên cấp tiểu học thuộc các trường công lập đã được đào tạo tại Học viện sư phạm, đồng thời còn được tham gia các chương trình tiến tu, đào tạo học vị, nâng cao một bước trình độ của đội ngũ giáo viên tiểu học.

Với mục đích nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và quyền lợi của người giáo viên, “*Luật giáo viên*” được ban hành vào năm 1995, trong đó nhấn mạnh đến việc xây dựng chế độ “Bình xét giáo viên”, cải thiện môi trường công tác, giáo viên được thành lập “Hội nhân quyền giáo viên” các cấp nhưng phải tuân thủ theo pháp luật...Như vậy, từ nay giáo viên có quyền lợi và trách nhiệm hơn trong công tác giáo dục của mình.

Đối với loại hình giáo dục bậc cao, đây là loại hình đào tạo nhân viên kỹ thuật và quản lý có trình độ chuyên môn cao, nên rất được Chính quyền Đài Loan chú trọng. Sau thời kì “tăng trưởng không ổn định” ở giai đoạn trước, đến thập niên 80 - 90 thế kỉ XX, Chính quyền Đài Loan đã quyết định điều chỉnh lại chính sách phát triển kinh tế, lấy những ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao làm then chốt.

Trên cơ sở chủ trương phát triển kinh tế đó, trong chương trình giáo dục bậc cao, Chính quyền Đài Loan rất quan tâm công tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt là tăng cường nghiên cứu khoa học công nghệ cao trong các trường đại học và Viện nghiên cứu. Đây là lực lượng chủ lực đi đầu trong phát triển công nghệ, phát triển kinh tế theo những ngành mũi nhọn để thúc đẩy quá trình hiện đại hoá, công nghiệp hoá.

Để thúc đẩy sự phát triển của công tác nghiên cứu khoa học trong các

trường đại học, Bộ giáo dục Đài Loan đề ra “*Phương án triển khai học thuật đại học*” và đã trích kinh phí 13 tỷ Đài tệ trong “*Dự toán kinh phí năm 2000 - 2003*”, để hỗ trợ kế hoạch nghiên cứu quy mô lớn theo hướng hàn lâm. Phương án này bao gồm hai nội dung chính: - Một là, *phối hợp với Chính quyền phát triển những lĩnh vực khoa học trọng điểm có tính đón trước, tính sáng chế, tính quốc tế*. - Hai là, *phát triển lĩnh vực có tiềm lực đứng hàng đầu thế giới và đã đạt tới trình độ tương đối tốt ở Đài Loan*.

Tuy nhiên, sang thập niên 90 thế kỉ XX, nền giáo dục Đài Loan lại phải đối mặt với nhiều thách thức mới. Xu thế dân chủ hoá, tự do hoá, đa nguyên hoá ngày càng phát triển mạnh mẽ trong xã hội. Điều này đã gây những ảnh hưởng rất lớn đến giáo dục. Chủ trương “nới lỏng” giáo dục để giáo dục được phát triển tự do càng trở nên mạnh mẽ, hơn nữa do đời sống của người dân được cải thiện, nhu cầu học lên ngày càng cao... nảy sinh xu hướng “xã hội hoá” giáo dục, đòi hỏi giáo dục phải có sự cải cách, đổi mới hơn.

Trước tình hình đó, ngày 21 tháng 9 năm 1994 “Ủy ban cải cách giáo dục” trực thuộc Viện Hành chính Đài Loan chính thức được thành lập. Sự ra đời của “Ủy ban cải cách giáo dục” đã đánh dấu một bước tiến mới trong nỗ lực cải cách đổi mới giáo dục của Chính quyền Đài Loan.

Phương hướng chính của cải cách giáo dục bao gồm các yếu tố cơ bản như: thực

hiện quyền bình đẳng trong giáo dục (nhân quyền trong giáo dục); cải thiện giáo dục không chính quy và đổi mới cơ chế quản lí giáo dục - đào tạo (tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương, nhà trường về giáo dục); mở rộng cơ hội học tập; điều chỉnh hợp lý tỷ lệ giữa học sinh trung học phổ thông và trung học dạy nghề; cải cách hệ thống thi cử; quy hoạch kéo dài thời gian “giáo dục nghĩa vụ”; nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục.

Căn cứ vào phương hướng chung đó, tháng 12 năm 1996, “Ủy ban cải cách giáo dục” đã đưa ra “*Bản báo cáo tương trình về cải cách giáo dục*”. Căn cứ vào những kiến nghị trong “*Bản báo cáo*” của “Ủy ban cải cách giáo dục” đưa ra, Viện hành chính đã cho thành lập “*Bộ phận xúc tiến cải cách giáo dục*” do Phó chủ nhiệm Viện hành chính Lưu Triệu Huyền đảm trách. “*Bộ phận xúc tiến cải cách giáo dục*” đã thông qua “*Phương án cải cách giáo dục 12 hạng mục*” của nguyên Bộ trưởng Bộ giáo dục Lâm Thanh Giang với mức kinh phí là 150 triệu Đài tệ và thời gian thực hiện là 5 năm⁶.

Việc thực thi “*Phương án cải cách giáo dục 12 hạng mục*” không những được Bộ giáo dục và Viện hành chính Đài Loan nghiên cứu quản lí, mà còn được Viện lập pháp quan tâm đến tiến độ thực hiện và yêu cầu báo cáo từng hạng mục đã được triển khai để trình lên Chính quyền.

Song cho đến nay vẫn, đề về cải cách giáo dục mà Đài Loan đã và đang thực

hiện, có nhiều việc làm được người dân ủng hộ, nhưng cũng không ít việc làm còn chưa đáp ứng thoả đáng yêu cầu của người dân. Hiện tại, giáo dục Đài Loan vẫn là đề tài tranh luận nóng bỏng của xã hội. Tập trung nhất có những ý kiến lớn như sau:

- ***Cải cách giáo dục đòi hỏi kinh phí và nhân lực rất lớn***, thế nhưng về vấn đề này lại không có sự điều chỉnh nhiều. Và như vậy, có nghĩa là kinh phí đã “kìm hãm” nhu cầu phát triển của giáo dục, kéo theo nó là cải cách giáo dục khó phát huy hiệu quả. Hơn nữa, vấn đề tư vấn cải cách giáo dục cũng chỉ đề cập rất đại khái về nhân sự giáo dục, chế độ kế toán... còn vấn đề trọng tâm là cải cách như thế nào thì không nêu ra một cách cụ thể mang tính khả thi.

- ***Cải cách nếu không nghiên cứu thật kĩ lưỡng bám sát thực tế thì rất dễ rơi vào xu hướng “cải cách nửa vời”***. Ví dụ rõ nhất của xu hướng này, thể hiện trong công tác sư phạm. Nếu như trước đây quyền lợi của giáo viên chưa được quan tâm đúng mức thì nay với “Luật giáo viên” công bố năm 1995, quyền lợi của giáo viên đã được bảo đảm hơn. Nhưng mặt trái của vấn đề là ở chỗ, trách nhiệm và sự ràng buộc giữa giáo viên và tập thể giáo viên không được tăng cường, khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa ngày càng lấn át khuynh hướng tập thể. Trong giáo dục đại học, điều gây nhiều tranh cãi nhất là vấn đề quyền tự chủ. “Luật giáo dục đại học sửa đổi” năm 1994, đã đi theo hướng: để cho Giáo viên

quản+ lý nhà trường, “cá nhân hoá” việc học tập của sinh viên... từng bước đưa trường đại học thoát dần sự “khống chế” của Chính quyền trung ương, tự chủ hơn trong công tác giáo dục. Song, nếu như quá nhấn mạnh vào việc tự chủ mà không tiến hành chuẩn hoá, đẩy mạnh thanh tra giáo dục và sàng lọc thường xuyên đội ngũ cán bộ quản lí hành chính...thì sẽ mau chóng làm giảm mặt bằng chất lượng giáo dục đại học.

- Vấn đề “nới lỏng” giáo dục, tự do hoá giáo dục, đa dạng hoá giáo dục, phải có kế hoạch rõ ràng và cụ thể hơn. Phải phối hợp với nhà trường, phối hợp bằng nhiều biện pháp thì mới có thể thúc đẩy giáo dục phát triển, nếu không sẽ rơi vào tình trạng mất đi sự công bằng trong giáo dục. Quá nhấn mạnh đến tự do và lựa chọn có nghĩa là sẽ có nhiều cơ hội để chọn lựa... nhưng trong xã hội chỉ có các gia đình khá giả mới có nhiều cơ hội chọn lựa còn các gia đình nghèo thì rõ ràng cơ hội của họ là rất ít. Hơn nữa đối với hệ thống trường tư thục, nếu Chính quyền cho tự do quá mức không có sự “kiểm soát mềm” như: tăng cường giám sát, quản chế đồng thời có bổ sung hỗ trợ kinh phí... thì sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng giáo dục nói chung. Chính sách “nới lỏng” còn gây ra nhiều tranh cãi là nới lỏng như vậy sẽ đưa giáo dục phát triển theo hướng địa phương chủ nghĩa và cá nhân chủ nghĩa làm suy yếu cơ chế giáo dục chính thể của nền giáo dục Đài Loan (Trong khi đó, các nước phát triển trên thế giới như Anh,

Mỹ, Úc, Canada lại đang nhấn mạnh đến vấn đề chuẩn hoá giáo dục quốc gia, nhằm mục đích có một chương trình theo tiêu chuẩn thống nhất giữa các trường học).

Bước sang thế kỉ XXI, đứng trước nhiều biến động của xu hướng toàn cầu hoá, để tạo nguồn nhân lực cho thế kỉ tới và nâng cao khả năng cạnh tranh thì vấn đề cải cách giáo dục vẫn đang là nhiệm vụ trọng tâm của Chính quyền Đài Loan đòi hỏi phải được xúc tiến nhiều hơn nữa trong những năm tới.



CHÚ THÍCH:

1. Lâm Ngọc Thế: *40 năm giáo dục Đài Loan*. Toà soạn Tự Lập văn báo, Cục xuất bản văn hoá, 1989, tr.70.

2. National Education Development and Reform for the New Millenium. Minister Chaur - shiang Yang. Ministry of Education, ROC. December 10, 1999.<http://www.eje.edu.tw/aEleader/%B1M%AE%D7%B3%F8%A7i/report4.htm>.

3,5,6. Phương hướng chính sách cải cách giáo dục của Đài Loan. Hoàng Chính Kiệt, Giáo sư khoa giáo dục, Đại học sư phạm công lập Đài Loan.

<http://www.epa.ncnu.edu.tw/web91/epforum/vol3no1/5-2.htm>.

4. Thống kê giáo dục Trung Hoa dân quốc, Bộ giáo dục Đài Loan phát hành 2002, tr 38.